

Số: **56** /2005/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi); Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B và C ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi);

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Thực hiện Kết luận số 96 -KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2005 Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kỳ 60 về Quy định chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 70/TTr- SKH ngày 23 tháng 6 năm 2005 đề nghị ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 66/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định tạm thời chính sách khuyến khích đầu tư vào Cụm công nghiệp Long Bình An và Khu Du lịch - Điều dưỡng suối khoáng Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH
Lê Thị Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2005.

QUY ĐỊNH

Về chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/2005/QĐ - UBND
ngày 08 tháng 7 năm 2005 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi áp dụng: Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư (có chấp thuận đầu tư hoặc quyết định đầu tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kể từ ngày Quy định này có hiệu lực) thuộc mọi thành phần kinh tế khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh mới, dự án đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất thuộc những ngành, nghề, lĩnh vực mà pháp luật không cấm.

2. Đối tượng điều chỉnh: Là các nhà đầu tư có dự án đầu tư thực hiện theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (gọi tắt là các nhà đầu tư trong nước) và các nhà đầu tư có dự án đầu tư thực hiện theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (gọi tắt là nhà đầu tư nước ngoài).

Điều 2. Ngành, nghề, lĩnh vực khuyến khích đầu tư

Ngoài các ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước và Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, tỉnh Tuyên Quang đặc biệt khuyến khích đầu tư vào một số ngành, nghề, lĩnh vực theo Danh mục tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 3. Những nội dung không nêu trong bản Quy định này được thực hiện theo các chính sách, pháp luật hiện hành của Nhà nước về khuyến khích đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ
VỀ CÁC ƯU ĐÃI KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ

Điều 4. Ưu đãi về đất

Đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư nêu tại Điều 2 được giao đất hoặc thuê đất theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 5. Hỗ trợ tiền bồi thường về đất

1. Tỉnh chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác thu hồi, giải phóng mặt bằng và giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án.

2. Dự án đầu tư tại các Khu công nghiệp trong Cụm các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An và Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm được tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, mức hỗ trợ không vượt quá 02 tỷ đồng (*hai tỷ đồng*) cho một dự án.

3. Dự án đầu tư sản xuất tại địa bàn các huyện Na Hang và Chiêm Hoá, được tỉnh hỗ trợ 100% tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, mức hỗ trợ không vượt quá 1,0 tỷ đồng (*một tỷ đồng*) cho một dự án.

4. Đối với dự án nằm ngoài địa bàn quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này, tỉnh hỗ trợ một phần chi phí bồi thường về đất như sau:

a) Hỗ trợ 15%, đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, điểm công nghiệp theo quy hoạch.

b) Hỗ trợ 15%, đối với dự án có vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng trở lên.

c) Hỗ trợ 25%, đối với các dự án chế biến nông, lâm sản, thủy sản, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản, phát triển ngành nghề nông thôn.

Mức hỗ trợ nêu tại khoản 4, Điều này không vượt quá 500 triệu đồng (*năm trăm triệu đồng*) cho một dự án. Trường hợp dự án đáp ứng được nhiều điều kiện hỗ trợ thì chỉ được hỗ trợ của điều kiện có mức ưu đãi cao nhất.

Việc hỗ trợ chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất được tính theo chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được cấp khoản kinh phí này sau khi dự án hoàn thành xây dựng, bắt đầu đi vào hoạt động. Các khoản hỗ trợ này được tính trừ vào tiền thuê đất hoặc các khoản hàng năm đơn vị phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 6. Xây dựng hạ tầng cơ sở

Đối với các dự án đầu tư vào khu, cụm công nghiệp và Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm theo quy hoạch: Tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gồm đường giao thông, hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước, thông tin liên lạc đến hàng rào của khu, cụm công nghiệp và Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm.

Điều 7. Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho lao động địa phương

1. Điều kiện được hỗ trợ kinh phí:

- Nhà đầu tư tuyển chọn, sử dụng lao động là người địa phương (ưu tiên những hộ trong diện thu hồi đất);

- Nhà đầu tư tổ chức đào tạo lao động là người địa phương có tay nghề thành thạo để bố trí làm việc trong dây chuyền sản xuất chính của dự án.

2. Mức hỗ trợ kinh phí: Nhà đầu tư sử dụng lao động đủ điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần để đào tạo nghề trong nước; mức hỗ trợ tối đa 50% tổng kinh phí đào tạo cho một lao động và không quá 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*)/người/tháng, không quá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*)/người/khoá học nghề.

3. Kinh phí đào tạo được cấp cho cơ sở dạy nghề, không cấp trực tiếp cho người học nghề.

Điều 8. Ưu đãi về thông tin quảng cáo

Các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn tỉnh Tuyên Quang được giảm 70% chi phí thông tin quảng cáo trên Đài Phát thanh và Truyền hình Tuyên Quang và Báo Tuyên Quang, thời gian 01 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, phục vụ cho mục đích kêu gọi, thu hút đầu tư cho tỉnh và tiếp thị sản phẩm.

Chương III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 9. Thủ tục đầu tư

1. Đầu tư nước ngoài

1.1- Đối với các dự án đầu tư nước ngoài tại tỉnh Tuyên Quang, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối thực hiện cơ chế một cửa tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục cho các nhà đầu tư khi đến đầu tư tại tỉnh Tuyên Quang.

1.2- Đối với các dự án đầu tư nước ngoài tại các Khu công nghiệp trong Cụm các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An, Ban Quản lý Khu công nghiệp trong Cụm các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An là đầu mối thực hiện cơ chế một cửa tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục cho các nhà đầu tư khi đến đầu tư tại Khu công nghiệp.

1.3- Đối với các dự án đầu tư nước ngoài tại Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, Ban Quản lý Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm là đầu mối thực hiện cơ chế một cửa tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục cho các nhà đầu tư khi đến đầu tư tại Khu Du lịch .

2. Đầu tư trong nước

2.1- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho mọi tổ chức và cá nhân trong nước đăng ký thành lập doanh nghiệp; là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo luật định.

2.2- Đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp trong Cụm các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An do Ban Quản lý Khu công nghiệp trong Cụm các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo luật định.

2.3- Đối với các dự án đầu tư vào Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm do Ban Quản lý Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo luật định.

Điều 10. Thời gian cấp phép

1. Thời gian cấp giấy phép đầu tư cho các dự án đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1.1- Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và cấp giấy phép đầu tư đối với dự án thuộc diện Đăng ký cấp giấy phép đầu tư.

1.2- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và cấp giấy phép đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định cấp giấy phép đầu tư.

2. Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư:

2.1- Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp (thành lập mới, mở chi nhánh, văn phòng đại diện tại tỉnh Tuyên Quang) 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.2- Thời gian cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.3- Thời gian chấp thuận đầu tư là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của nhà đầu tư.

Điều 11. Triển khai dự án

Từ khi dự án được cấp giấy phép đầu tư, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, các cơ quan chức năng của tỉnh hoàn thành:

1. Thực hiện giải phóng mặt bằng và giao đất cho nhà đầu tư trong thời gian 60 ngày; đối với những dự án phải di chuyển từ 50 hộ trở lên, thì thời gian tối đa không quá 6 tháng sau khi có quyết định thu hồi đất.
2. Thời gian hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kể từ khâu đo đạc, lập bản đồ địa chính tại các địa điểm đã giải phóng xong mặt bằng: 10 ngày làm việc.
3. Thời gian hoàn thành việc cấp giấy phép xây dựng: 10 ngày làm việc.
4. Thời gian hoàn thành việc cấp mã số thuế: 10 ngày làm việc.
5. Thời gian hoàn thành cấp thủ tục khắc dấu: 01 ngày làm việc.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức và các cá nhân thực hiện tốt quy định này sẽ được khen thưởng kịp thời.
2. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà đầu tư không tiến hành triển khai thực hiện dự án đã đăng ký mà không được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận gia hạn bằng văn bản, thì bị thu lại diện tích đất đã giao, mọi tổn thất chủ đầu tư phải tự chịu.

Điều 13. Giao trách nhiệm:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp và thống nhất với các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã liên quan: Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về đầu tư trong và ngoài nước, các ưu đãi đầu tư theo Quy định này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cụ thể cho từng dự án.

2. Các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã liên quan: Theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư được hưởng ưu đãi khuyến khích đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và các ưu đãi đầu tư theo Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cấp, các ngành, tổ chức và cá nhân phải phản ánh bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH

Phụ lục

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ, LĨNH VỰC KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ

1. Phát triển các ngành công nghiệp chế biến, bảo quản nông, lâm sản, thủy sản; trồng rừng, nuôi trồng thủy sản; luyện phối thép, kẽm kim loại, chì kim loại.

2. Đầu tư phát triển ngành nghề nông thôn như: xây dựng cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, dệt may, cơ khí, xử lý - chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn.

3. Xây dựng các khu du lịch.

4. Đầu tư phát triển công nghệ thông tin.

5. Xây dựng hoàn chỉnh khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư tập trung.

6. Đầu tư thành lập mới các cơ sở giáo dục đào tạo và dạy nghề.

7. Đầu tư thành lập mới bệnh viện tư nhân.

Số: 59/2005/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tách Trường Trung học phổ thông Sông Lô 2, huyện Yên Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2000 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Trung học;

Căn cứ Quyết định số 33/2002/QĐ-UB ngày 25/01/2002 của UBND tỉnh về việc ban hành bản quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức và cán bộ;

Căn cứ Thông báo số 397-TB/TU ngày 12/7/2005 của Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy ngày 10/7/2005;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 2011/TTr-GD&ĐT ngày 05/7/2005 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xin tách các Trường THPT Sông Lô 2, Trung Sơn, Xuân Vân (huyện Yên Sơn) và Kháng Nhật, Đông Thọ (huyện Sơn Dương) và Tờ trình số 193/TTr-SNV ngày 08/7/2005 của Sở Nội vụ về việc thành lập Trường THPT Hoà Phú và tách các Trường THPT: Sông Lô 2, Trung Sơn, Xuân Vân, Kháng Nhật, Đông Thọ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tách khối Trung học cơ sở của Trường Trung học phổ thông Sông Lô 2 thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý về UBND huyện Yên Sơn quản lý và sáp nhập vào Trường Trung học cơ sở Trần Phú thuộc UBND huyện Yên Sơn.

Đổi tên Trường Trung học phổ thông Sông Lô 2 thành Trường Trung học phổ thông Sông Lô.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường Trung học phổ thông Sông Lô, Trường Trung học cơ sở Trần Phú thực hiện theo Điều lệ trường Trung học ban hành kèm theo Quyết định số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2000 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường Trung học phổ thông Sông Lô, Trường Trung học cơ sở Trần Phú có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

3. Về cơ sở vật chất: Sau khi tách khối Trung học cơ sở sáp nhập vào Trường Trung học cơ sở Trần Phú, Trường Trung học phổ thông Sông Lô sử dụng toàn bộ cơ sở vật chất hiện có của Trường Trung học phổ thông Sông Lô 2.

Trong khi chờ xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất của các trường, năm học 2005-2006, khối Trung học cơ sở, Trường Trung học cơ sở Trần Phú quản lý (do Trường Trung học phổ thông Sông Lô 2 tách ra) vẫn học tại Trường Trung học phổ thông Sông Lô.

4. Về giáo viên: Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển toàn bộ giáo viên khối Trung học cơ sở của Trường Trung học phổ thông Sông Lô 2 về Trường Trung học cơ sở Trần Phú, thuộc UBND huyện Yên Sơn quản lý.

Điều 2. Giao trách nhiệm Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND huyện Yên Sơn:

- Chỉ đạo Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Sông Lô và Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Trần Phú khẩn trương ổn định cơ sở vật chất, sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, giáo viên đủ điều kiện phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện bàn giao trang thiết bị, các hồ sơ, tài liệu có liên quan và cán bộ, giáo viên khối trung học cơ sở của Trường Trung học phổ thông Sông Lô 2 về UBND huyện Yên Sơn quản lý đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Các ông (bà) : Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND huyện Yên Sơn, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Sông Lô, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Trần Phú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Thị Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **60/2005/QĐ-UBND**

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tách Trường Trung học phổ thông Trung Sơn, huyện Yên Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2000 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Trung học;

Căn cứ Quyết định số 33/2002/QĐ-UB ngày 25/01/2002 của UBND tỉnh về việc ban hành bản quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức và cán bộ;

Căn cứ Thông báo số 397-TB/TU ngày 12/7/2005 của Tỉnh uỷ thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ tại cuộc họp Thường trực Tỉnh uỷ ngày 10/7/2005;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 2011/TTr-GD&ĐT ngày 05/7/2005 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xin tách các Trường THPT Sông Lô 2, Trung Sơn, Xuân Vân (huyện Yên Sơn) và Kháng Nhật, Đông Thọ (huyện Sơn Dương) và Tờ trình số 193/TTr-SNV ngày 08/7/2005 của Sở Nội vụ về việc thành lập Trường THPT Hoà Phú và tách các Trường THPT: Sông Lô 2, Trung Sơn, Xuân Vân, Kháng Nhật, Đông Thọ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tách Trường Trung học phổ thông Trung Sơn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành 02 trường:

- Trường Trung học phổ thông Trung Sơn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

- Trường Trung học cơ sở Trung Sơn thuộc UBND huyện Yên Sơn quản lý.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường Trung học phổ thông Trung Sơn, Trường Trung học cơ sở Trung Sơn thực hiện theo Điều lệ trường Trung học ban hành kèm theo Quyết định số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường Trung học phổ thông Trung Sơn, Trường Trung học cơ sở Trung Sơn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

3. Về địa điểm, cơ sở vật chất:

- Trường Trung học phổ thông Trung Sơn sử dụng diện tích 1.500 m² đất, khu lớp học và khu nội trú 1.200m² hiện có thuộc xóm Lâm Sơn, xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn.

- Trường Trung học cơ sở Trung Sơn xây dựng tại địa điểm thuộc xóm Lâm Sơn, xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn (bên cạnh UBND xã Trung Sơn), diện tích 5.000 m².

- Trong khi chờ xây dựng cơ sở vật chất của 02 trường, Trường Trung học cơ sở Trung Sơn vẫn sử dụng chung cơ sở vật chất với Trường Trung học phổ thông Trung Sơn đến khi xây dựng xong trường mới.

4. Về giáo viên và cán bộ quản lý:

Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển toàn bộ giáo viên khối Trung học cơ sở của Trường Trung học phổ thông Trung Sơn về Trường Trung học cơ sở Trung Sơn thuộc UBND huyện Yên Sơn quản lý.

Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn thực hiện ngay việc kiện toàn Ban giám hiệu Trường Trung học cơ sở Trung Sơn để quản lý, chỉ đạo, điều hành, phân công giáo viên giảng dạy thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Giao trách nhiệm Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND huyện Yên Sơn:

- Chỉ đạo Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Trung Sơn và Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Trung Sơn khẩn trương ổn định cơ sở vật chất, sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, giáo viên đủ điều kiện phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, và các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện bàn giao trang thiết bị, các hồ sơ, tài liệu có liên quan và cán bộ, giáo viên khối trung học cơ sở của Trường Trung học phổ thông Trung Sơn về UBND huyện Yên Sơn quản lý đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Các ông (bà) : Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND huyện Yên Sơn, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Trung Sơn, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Trung Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Thị Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2005/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tách Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật,
huyện Sơn Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2000 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Trung học;

Căn cứ Quyết định số 33/2002/QĐ-UB ngày 25/01/2002 của UBND tỉnh về việc ban hành bản quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức và cán bộ;

Căn cứ Thông báo số 397-TB/TU ngày 12/7/2005 của Tỉnh uỷ thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ tại cuộc họp Thường trực Tỉnh uỷ ngày 10/7/2005;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 2011/TTr-GD&ĐT ngày 05/7/2005 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xin tách các Trường THPT Sông Lô 2, Trung Sơn, Xuân Vân (huyện Yên Sơn) và Kháng Nhật, Đông Thọ (huyện Sơn Dương) và Tờ trình số 193/TTr-SNV ngày 08/7/2005 của Sở Nội vụ về việc thành lập Trường THPT Hoà Phú và tách các Trường THPT: Sông Lô 2, Trung Sơn, Xuân Vân, Kháng Nhật, Đông Thọ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tách Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý thành 02 trường:

- Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý
- Trường Trung học cơ sở Kháng Nhật thuộc UBND huyện Sơn Dương quản lý.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật, Trường Trung học cơ sở Kháng Nhật thực hiện theo Điều lệ trường Trung học ban hành kèm theo Quyết định số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật, Trường Trung học cơ sở Kháng Nhật có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

3. Về cơ sở vật chất:

Sau khi tách, giao cho Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật sử dụng toàn bộ cơ sở vật hiện có của trường thuộc thôn Trung Tâm, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương. Trường Trung học cơ sở Kháng Nhật sẽ đầu tư xây dựng tại địa điểm mới.

Trước mắt, trong khi chờ xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất của các trường, năm học 2005-2006, Trường Trung học cơ sở Kháng Nhật vẫn sử dụng chung cơ sở vật chất với Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật.

4. Về giáo viên và cán bộ quản lý :

Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển toàn bộ giáo viên khối Trung học cơ sở của Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật về Trường Trung học cơ sở Kháng Nhật thuộc UBND huyện Sơn Dương quản lý.

UBND huyện Sơn Dương thực hiện ngay việc kiện toàn ban Giám hiệu Trường Trung học cơ sở Kháng Nhật để quản lý, chỉ đạo điều hành, phân công giáo viên giảng dạy thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND huyện Sơn Dương có trách nhiệm:

- Chỉ đạo Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Kháng Nhật và Hiệu Trưởng Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật khẩn trương ổn định cơ sở vật chất, sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, giáo viên đủ điều kiện phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, và các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện bàn giao trang thiết bị, các hồ sơ, tài liệu có liên quan và cán bộ, giáo viên khối trung học cơ sở của Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật về UBND huyện Sơn Dương quản lý đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Các ông (bà) : Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND huyện Sơn Dương, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Kháng Nhật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Thị Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65 /2005/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe
cơ giới đường bộ tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 342/CT-BGTVT ngày 19/10/1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc xây dựng Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe tập trung; Căn cứ Quyết định số 4392/2001/QĐ-BGTVT ngày 20/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc ban hành tiêu chuẩn ngành 22TCN-286-01 quy định yêu cầu chung của Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; Công văn số 4171/CV-BGTVT ngày 04/12/2001 về việc quy hoạch các Trung tâm sát hạch lái xe; Công văn số 2499/CV-PTNL ngày 14/9/2004 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc chấn chỉnh công tác đào tạo, sát hạch- cấp giấy phép lái xe;

Căn cứ Nghị quyết số 120-NQ/TU ngày 18/7/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tỉnh uỷ về công tác tổ chức và cán bộ;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 74/TT-GTVT ngày 20/5/2005 (kèm theo Đề án số 74/ĐA-GTVT ngày 20/5/2005) và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 134/TTr-SNV ngày 25/5/2005 về việc thành lập Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Thành lập Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tuyên Quang.

1- Vị trí, chức năng :

- Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ thuộc Sở Giao thông Vận tải là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tổ chức các kỳ sát hạch lái xe cơ giới đường bộ theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải và hướng dẫn của Cục Đường bộ Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tuyên Quang.

- Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

- Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tỉnh Tuyên Quang là Trung tâm loại 2.

- Phạm vi hoạt động của Trung tâm : Trung tâm phục vụ nhu cầu thi và ôn, luyện cho thí sinh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và thí sinh của các tỉnh liền kề có nhu cầu thi và ôn, luyện.

- Trụ sở của Trung tâm: Đặt tại thôn Tiến Vũ, xã An Tường, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Kho xăng dầu cũ của Công ty Vật tư tổng hợp Tuyên Quang).

2- Nhiệm vụ của Trung tâm:

- Phối hợp với Hội đồng sát hạch Sở Giao thông Vận tải để tổ chức sát hạch và cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Tổ chức phụ đạo cho thí sinh trước khi sát hạch.

- Tổ chức cho các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh thuê sân bãi thực hành lái xe cơ giới đường bộ.

- Thu lệ phí sát hạch và cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo đúng các quy định của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức bộ máy, biên chế và phương thức hoạt động tài chính của Trung tâm :

1. Tổ chức bộ máy và biên chế :

Biên chế của Trung tâm được xác định là **8 người**, cụ thể bố trí như sau:

1.1- Lãnh đạo Trung tâm:

- Giám đốc: Do 01 Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải kiêm nhiệm

- Phó Giám đốc: 01 người.

1.2- Bộ phận giúp việc:

- Cán bộ kế hoạch, tổng hợp hành chính : 01 người

- Kế toán: 01 người

- Văn thư, tạp vụ, đánh máy, kho, quỹ: 01 người

- Cán bộ Kỹ thuật: 01 người

- Tổ lái xe sát hạch: 03 người.

2- Phương thức hoạt động tài chính của Trung tâm:

Chế độ tài chính của Trung tâm áp dụng cơ chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

Điều 3. Giao trách nhiệm :

1. Giám đốc Sở Giao thông Vận tải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tiêu chuẩn từng chức danh cán bộ, công chức của Nhà nước, của tỉnh và Đề án đã xây dựng để bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, viên chức bản đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Giám đốc Trung tâm Sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Thị Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc TI.30**

Số: 13/2005/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Điều 24 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự năm 1994;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UB ngày 20 tháng 01 năm 1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự;

Xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 193/TTr-BCH ngày 27 tháng 01 năm 2005 về việc kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nay kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Chủ tịch UBND tỉnh - Chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh
2. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Phó chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh
3. Giám đốc Công an tỉnh - Ủy viên
4. Giám đốc Sở Y tế - Ủy viên
5. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên

6. Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh - Ủy viên

7. Giám đốc Sở Văn hoá Thông tin - Ủy viên

8. Mời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh, Bí thư tỉnh đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh làm Ủy viên

Điều 2. Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác nghĩa vụ quân sự ở địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Thị Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc TT.25

Số: **11 /2005/QĐ-UB**

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 02 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**Về việc đổi tên Trường Trung học phổ thông Yên Sơn, huyện Yên Sơn
thành Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Huyền**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 166/2004/NĐ-CP ngày 16-9-2004 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 25-6-2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học;

Căn cứ Kết luận số 84-KL/TU ngày 16-02-2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đổi tên Trường Trung học phổ thông Yên Sơn, huyện Yên Sơn ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Trung học phổ thông Yên Sơn,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Đổi tên Trường Trung học phổ thông Yên Sơn thành Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Huyền, huyện Yên Sơn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) : Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; Chủ tịch UBND huyện Yên Sơn, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Huyền; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Lê Thị Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc HC.25

Số: 14/2005/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 02 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc cấp Bằng công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 166/2004/NĐ-CP ngày 16-9-2004 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ quyết định số 1366/GD-PT ngày 26-4-1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1996-2000;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số 34/TTr-GD&ĐT ngày 25-01-2005 về việc đề nghị công nhận trường chuẩn Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Cấp Bằng công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia theo tiêu chuẩn công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1996 - 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 02 trường tiểu học có tên sau :

1. Trường Tiểu học Vĩnh Lộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá
2. Trường Tiểu học Phúc Thịnh, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hoá

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch UBND huyện Chiêm Hoá; Hiệu trưởng các trường: Tiểu học Vĩnh Lộc, Tiểu học Phúc Thịnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Vũ Thị Bích Việt

Số: 10 /2005/QĐ-UB

Tuyên quang, ngày 27 tháng 01 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc cấp bằng công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 166/2004/NĐ-CP ngày 16-9-2004 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ quyết định số 27/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 05-7-2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia (Giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2010);

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số 34/TTr-GD&ĐT ngày 25-01-2005 về việc đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp Bằng công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia cho 04 trường trung học cơ sở có tên sau :

1. Trường trung học cơ sở Phan Thiết, phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang
2. Trường trung học cơ sở Bình Thuận, phường Tân Quang, thị xã Tuyên Quang
3. Trường trung học cơ sở Tràng Đà, xã Tràng Đà, thị xã Tuyên Quang
4. Trường trung học cơ sở Tân Yên, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch UBND thị xã Tuyên Quang; Chủ tịch UBND huyện Hàm Yên, Hiệu trưởng các trường: THCS Phan Thiết, THCS Bình Thuận, THCS Tràng Đà, THCS Tân Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vũ Thị Bích Việt